SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.04.25.39/TN

AOSC VLAT-0142

01	**Tên đơn vị yêu cầu**	:	**Công ty cổ phần cấp nước Sơn La**
02	**Địa chỉ**	:	**Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La**
03	**Loại mẫu**	:	**Nước thải trước xử lý Trạm cấp nước Mường Giàng – CNCN Quỳnh Nhai**
04	**Số lượng mẫu**	:	**01**
05	**Biên bản giao mẫu**	:	**Số 2024.04.02/BBGM. Ngày 02 tháng 04 năm 2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH *(Lod: 0,0007)*	**0,1**	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	KPH *(Lod: 0,03)*	**2**	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,5**	TCCS HD – 01/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,035)*	**3**	TCCS HD – 01/01
5	Mangan (Mn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,027)*	**1**	TCCS HD – 01/01
6	COD (*)	mg/l	11	**150**	SMEWW 5220 D : 2017
7	BOD_5 (*)	mg/l	4	**50**	TCVN 6001-1:2008
8	Amoni (NH_4^+) (*)	mg/l	0,41	**10**	SMEWW 4500 NH_3.B&F:2012
9	Tổng Nitơ (*)	mg/l	5,5	**40**	TCVN 6638:2000

10	Tổng phopho (*)	mg/l	< 0,1	**6**	SMEWW 4500-P.B&E:2017
11	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	$1,6x10^3$	**5000**	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 25 tháng 04 năm 2024

Thử nghiệm viên	Kiểm soát	Giám đốc
Là Văn Khải	**Phạm Văn Thế**	**Đỗ Mạnh Thắng**

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 237/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai**
Vị trí lấy mẫu : **VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm Mường Giàng**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 23/T4/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 237/BB ngày 02 tháng 04 năm 2024**
Ngày phân tích : **02 - 04/04/2024**

ilac-MRA
AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	101.38 *Lod: 3.7*	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.71	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.21 *Lod: 0.1*	5	TCVN6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	14.53 *Lod: 2.3*	1000	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	18 *Lod: 3.8*	100	TCVN6224:1996

Sơn La, ngày 08 tháng 04 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.04.25.43/TN

AOSC VLAT-0142

01	**Tên đơn vị yêu cầu**	:	**Công ty cổ phần cấp nước Sơn La**
02	**Địa chỉ**	:	**Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La**
03	**Loại mẫu**	:	**Nước thải nguồn tiếp nhận Trạm cấp nước Mường Giàng – CNCN Quỳnh Nhai**
04	**Số lượng mẫu**	:	**01**
05	**Biên bản giao mẫu**	:	**Số 2024.04.02/BBGM. Ngày 02 tháng 04 năm 2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH *(Lod: 0,0007)*	**0,1**	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	KPH *(Lod: 0,03)*	**2**	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,5**	TCCS HD – 01/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,035)*	**3**	TCCS HD – 01/01
5	Mangan (Mn)	mg/l	0,159	**1**	TCCS HD – 01/01
6	COD (*)	mg/l	8	**150**	SMEWW 5220 D : 2017
7	BOD_5 (*)	mg/l	6	**50**	TCVN 6001-1:2008
8	Amoni (NH_4^+) (*)	mg/l	0,25	**10**	SMEWW 4500 NH_3.B&F:2012
9	Tổng Nitơ (*)	mg/l	5,7	**40**	TCVN 6638:2000

10	Tổng phopho (*)	mg/l	< 0,1	**6**	SMEWW 4500-P.B&E:2017
11	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	$1,3x10^3$	**5000**	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 25 tháng 04 năm 2024

Thủ nghiệm viên	Kiểm soát	Giám đốc
Là Văn Khải	**Phạm Văn Thế**	**Đỗ Mạnh Thắng**

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 238/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai**
Vị trí lấy mẫu : **VT3 - Nước tại nguồn tiếp nhận trạm Mường Giàng**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 24/T4/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 238/BB ngày 02 tháng 04 năm 2024**
Ngày phân tích : **02 - 04/04/2024**

ilac-MRA
AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	115.02 *Lod: 3.7*	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.61	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.25 *Lod: 0.1*	5	TCVN 6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	18.86 *Lod: 2.3*	1000	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	10 *Lod: 3.8*	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 08 tháng 04 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
M.S.D.N: 5500154649 - C.T.C.P
TP. SƠN LA - T. SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.04.25.37/TN

AOSC VLAT-0142

01	**Tên đơn vị yêu cầu**	:	**Công ty cổ phần cấp nước Sơn La**
02	**Địa chỉ**	:	**Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La**
03	**Loại mẫu**	:	**Nước thải trước xử lý Trạm Phiêng Ban – CNCN Bắc Yên**
04	**Số lượng mẫu**	:	**01**
05	**Biên bản giao mẫu**	:	**Số 2024.04.02/BBGM. Ngày 02 tháng 04 năm 2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH *(Lod: 0,0007)*	**0,1**	TCCS HD – 03/01
2	Thuỷ ngân (Hg)	mg/l	KPH *(Lod:0,00057)*	**0,01**	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,5**	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH *(Lod:0,00054)*	**0,1**	TCCS HD – 02/01
5	Crom (VI) (*)	mg/l	< 0,03	**0,1**	SMEWW 3500-Cr.B:2017
6	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,03	**1**	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
7	Đồng (Cu)	mg/l	KPH *(Lod: 0,03)*	**2**	TCCS HD – 01/01
8	Niken (Ni)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,5**	TCCS HD – 01/01
9	Kẽm (Zn)	mg/l	<0,116	**3**	TCCS HD – 01/01

10	Mangan (Mn)	mg/l	0,167	**1**	TCCS HD – 01/01
11	Nhiệt độ	°C	28	**40**	TCVN 4557:1988
12	COD (*)	mg/l	6	**150**	SMEWW 5220 D : 2017
13	BOD_5 (*)	mg/l	6	**50**	TCVN 6001-1:2008
14	Xianua (CN^-) (*)	mg/l	0,002	**0,1**	SMEWW 4500 CN – C&E:2017
15	Dầu mỡ khoáng (*)	mg/l	1,23	**10**	SMEWW 5520F : 2017
16	Amoni (NH_4^+) (*)	mg/l	0,29	**10**	SMEWW 4500-NH_3.B&F:2017
17	Sunfua (S_2^-) (*)	mg/l	0,031	**0,5**	HACH Method 8131
18	Florua (*)	mg/l	0,31	**10**	SMEWW 4500 F^-. B&D: 2017
19	Tổng Nitơ (*)	mg/l	4,8	**40**	TCVN 6638:2000
20	Tổng phopho (*)	mg/l	< 0,1	**6**	SMEWW 4500-P.B&E:2017
21	Tổng PCB (*)	mg/l	0,006	**0,01**	US EPA Method 3510 + US EPA Method 8082A
22	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	0,42	**0,50**	EPA 8270D Revision 5, July 2014
23	Tổng hoá chất BVTV Clo hữu cơ(*)	mg/l	< 0,0004	**0,1**	Tham chiếu TCVN 6053:2011
24	Tổn hoá chất BVTV Phosphor hữu cơ(*)	mg/l	< 0,0003	**1**	Tham chiếu TCVN 6219:2011
25	Tổng hoạt độ phóng xạ α (*)	Bq/l	0,018	**0,1**	TCVN 6053:2011

26	Tổng hoạt độ phóng xạ β (*)	Bq/l	< 0,003	**1,0**	TCVN 6219:2011
27	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	$1,4x10^3$	**5000**	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 25 tháng 04 năm 2024

Thử nghiệm viên	Kiểm soát	Giám đốc
Là Văn Khải	Phạm Văn Thế	Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 03 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

VLAT 0142 ISO 9001:2015 ISO/IEC 17025:2017 Las XD 068

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lề thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 243/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Chi nhánh cấp nước Bắc Yên**
Vị trí lấy mẫu : **VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm Phiêng Ban**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 29/T4/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 243/BB ngày 02 tháng 04 năm 2024**
Ngày phân tích : **02 - 04/04/2024**

ilac-MRA
AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	102.47 *Lod: 3.7*	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.78	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.34 *Lod: 0.1*	5	TCVN6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	13.12 *Lod: 2.3*	1000	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	32 *Lod: 3.8*	100	TCVN 6625:1996

Sơn La, ngày 08 tháng 04 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.04.25.41/TN

AOSC VLAT-0142

01	**Tên đơn vị yêu cầu**	:	**Công ty cổ phần cấp nước Sơn La**
02	**Địa chỉ**	:	**Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La**
03	**Loại mẫu**	:	**Nước thải sau xử lý Trạm Phiêng Ban – CNCN Bắc Yên**
04	**Số lượng mẫu**	:	**01**
05	**Biên bản giao mẫu**	:	**Số 2024.04.02/BBGM. Ngày 02 tháng 04 năm 2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	<0,0023	**0,1**	TCCS HD – 03/01
2	Thuỷ ngân (Hg)	mg/l	KPH *(Lod:0,00057)*	**0,01**	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,5**	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH *(Lod:0,00054)*	**0,1**	TCCS HD – 02/01
5	Crom (VI) (*)	mg/l	< 0,03	**0,1**	SMEWW 3500-Cr.B:2017
6	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,03	**1**	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
7	Đồng (Cu)	mg/l	KPH *(Lod: 0,03)*	**2**	TCCS HD – 01/01
8	Niken (Ni)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,5**	TCCS HD – 01/01
9	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,035)*	**3**	TCCS HD – 01/01

10	Mangan (Mn)	mg/l	0,402	**1**	TCCS HD – 01/01
11	Nhiệt độ	°C	27	**40**	TCVN 4557:1988
12	COD (*)	mg/l	11	**150**	SMEWW 5220 D : 2017
13	BOD_5 (*)	mg/l	5	**50**	TCVN 6001-1:2008
14	Xianua (CN^-) (*)	mg/l	0,002	**0,1**	SMEWW 4500 CN – C&E:2017
15	Dầu mỡ khoáng (*)	mg/l	1,15	**10**	SMEWW 5520F : 2017
16	Amoni (NH_4^+) (*)	mg/l	0,20	**10**	SMEWW 4500-NH_3.B&F:2017
17	Sunfua (S_2^-) (*)	mg/l	0,04	**0,5**	HACH Method 8131
18	Florua (*)	mg/l	0,21	**10**	SMEWW 4500 F^-. B&D: 2017
19	Tổng Nitơ (*)	mg/l	5,2	**40**	TCVN 6638:2000
20	Tổng phopho (*)	mg/l	< 0,1	**6**	SMEWW 4500-P.B&E:2017
21	Tổng PCB (*)	mg/l	0,009	**0,01**	US EPA Method 3510 + US EPA Method 8082A
22	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	$1,2x10^3$	**5000**	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 25 tháng 04 năm 2024

Thử nghiệm viên	Kiểm soát	Giám đốc
Là Văn Khải	**Phạm Văn Thế**	**Đỗ Mạnh Thắng**

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 244/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Chi nhánh cấp nước Bắc Yên**
Vị trí lấy mẫu : **VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm Phiêng Ban**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 30/T4/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 244/BB ngày 02 tháng 04 năm 2024**
Ngày phân tích : **02 - 04/04/2024**

ilac-MRA
AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	52.63 *Lod: 3.7*	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.75	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.32 *Lod: 0.1*	5	TCVN 6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	23.75 *Lod: 2.3*	1000	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	20 *Lod: 3.8*	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 08 tháng 04 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
M.S.D.N: 5500154649 - C.T.C.P
TP. SƠN LA - T. SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.04.25.38/TN

AOSC VLAT-0142

01	**Tên đơn vị yêu cầu**	:	**Công ty cổ phần cấp nước Sơn La**
02	**Địa chỉ**	:	**Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La**
03	**Loại mẫu**	:	**Nước thải trước xử lý Trạm Chiềng Pấc – CNCN Thuận Châu**
04	**Số lượng mẫu**	:	**01**
05	**Biên bản giao mẫu**	:	**Số 2024.04.02/BBGM. Ngày 02 tháng 04 năm 2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH *(Lod: 0,0007)*	**0,1**	TCCS HD – 03/01
2	Thuỷ ngân (Hg)	mg/l	KPH *(Lod:0,00057)*	**0,01**	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,5**	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH *(Lod:0,00054)*	**0,1**	TCCS HD – 02/01
5	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,03	**1**	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH *(Lod: 0,03)*	**2**	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,035)*	**3**	TCCS HD – 01/01
8	Mangan (Mn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,027)*	**1**	TCCS HD – 01/01

9	Nhiệt độ	°C	27	**40**	TCVN 4557:1988
10	COD (*)	mg/l	10	**150**	SMEWW 5220 D : 2017
11	BOD_5 (*)	mg/l	7	**50**	TCVN 6001-1:2008
12	Xianua (CN^-) (*)	mg/l	0,002	**0,1**	SMEWW 4500 CN – C&E:2017
13	Dầu mỡ khoáng (*)	mg/l	1,22	**10**	SMEWW 5520F : 2017
14	Amoni (NH_4^+) (*)	mg/l	0,20	**10**	SMEWW 4500-NH_3.B&F:2017
15	Sunfua (S_2^-) (*)	mg/l	0,23	**0,5**	HACH Method 8131
16	Tổng Nitơ (*)	mg/l	6,3	**40**	TCVN 6638:2000
17	Tổng phopho (*)	mg/l	< 0,1	**6**	SMEWW 4500-P.B&E:2017
18	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	$2,2 \times 10^3$	**5000**	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 25 tháng 04 năm 2024

Thử nghiệm viên	Kiểm soát	Giám đốc
Là Văn Khải	**Phạm Văn Thế**	**Đỗ Mạnh Thắng**

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lề thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 231/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Chi nhánh cấp nước Thuận Châu**
Vị trí lấy mẫu : **VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm Chiềng Pấc**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 17/T4/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 231/BB ngày 02 tháng 04 năm 2024**
Ngày phân tích : **02 - 04/04/2024**

ilac-MRA
AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	96.98 *Lod: 3.7*	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.77	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.21 *Lod: 0.1*	5	TCVN6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	13.83 *Lod: 2.3*	1000	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	26 *Lod: 3.8*	100	TCVN6224:1996

Sơn La, ngày 08 tháng 04 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
M.S.D.N: 5500154649 - C.T.C.P - TP. SƠN LA - T. SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.04.25.42/TN

AOSC VLAT-0142

01	**Tên đơn vị yêu cầu**	:	**Công ty cổ phần cấp nước Sơn La**
02	**Địa chỉ**	:	**Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La**
03	**Loại mẫu**	:	**Nước thải sau xử lý Trạm Chiềng Pấc – CNCN Thuận Châu**
04	**Số lượng mẫu**	:	**01**
05	**Biên bản giao mẫu**	:	**Số 2024.04.02/BBGM. Ngày 02 tháng 04 năm 2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH *(Lod: 0,0007)*	**0,1**	TCCS HD – 03/01
2	Thuỷ ngân (Hg)	mg/l	KPH *(Lod:0,00057)*	**0,01**	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,5**	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH *(Lod:0,00054)*	**0,1**	TCCS HD – 02/01
5	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,03	**1**	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH *(Lod: 0,03)*	**2**	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,035)*	**3**	TCCS HD – 01/01
8	Mangan (Mn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,035)*	**1**	TCCS HD – 01/01
9	Nhiệt độ	°C	28	**40**	TCVN 4557:1988
10	COD (*)	mg/l	7	**150**	SMEWW 5220 D : 2017
11	BOD_5 (*)	mg/l	3	**50**	TCVN 6001-1:2008
12	Xyanua (CN^-) (*)	mg/l	0,002	**0,1**	SMEWW 4500 CN – C&E:2017

13	Dầu mỡ khoáng (*)	mg/l	1,02	**10**	SMEWW 5520F : 2017
14	Amoni (NH_4^+) (*)	mg/l	0,16	**10**	SMEWW 4500-NH_3.B&F:2017
15	Sunfua (S_2^-) (*)	mg/l	0,26	**0,5**	HACH Method 8131
16	Tổng Nitơ (*)	mg/l	5,6	**40**	TCVN 6638:2000
17	Tổng phopho (*)	mg/l	< 0,1	**6**	SMEWW 4500-P.B&E:2017
18	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	$1x10^3$	**5000**	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 25 tháng 04 năm 2024

Thử nghiệm viên	Kiểm soát	Giám đốc
Là Văn Khải	**Phạm Văn Thế**	**Đỗ Mạnh Thắng**

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 232/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Chi nhánh cấp nước Thuận Châu**
Vị trí lấy mẫu : **VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm Chiềng Pấc**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 18/T4/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 232/BB ngày 02 tháng 04 năm 2024**
Ngày phân tích : **02 - 04/04/2024**

ilac-MRA
AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	101.97 *Lod: 3.7*	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.71	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.15 *Lod: 0.1*	5	TCVN 6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	21.27 *Lod: 2.3*	1000	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	14 *Lod: 3.8*	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 08 tháng 04 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
M.S.D.N: 5500154649 - C.T.C.P - TP. SƠN LA - T. SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.04.25.40/TN

AOSC VLAT-0142

01	**Tên đơn vị yêu cầu**	:	**Công ty cổ phần cấp nước Sơn La**
02	**Địa chỉ**	:	**Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La**
03	**Loại mẫu**	:	**Nước thải trước xử lý Trạm cấp nước Sông Mã – CNCN Sông Mã**
04	**Số lượng mẫu**	:	**01**
05	**Biên bản giao mẫu**	:	**Số 2024.04.02/BBGM. Ngày 02 tháng 04 năm 2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	0,0047	**0,1**	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	0,134	**2**	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,5**	TCCS HD – 01/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	0,224	**3**	TCCS HD – 01/01
5	Mangan (Mn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,027)*	**1**	TCCS HD – 01/01
6	COD (*)	mg/l	9	**150**	SMEWW 5220 D : 2017
7	BOD_5 (*)	mg/l	5	**50**	TCVN 6001-1:2008
8	Amoni (NH_4^+) (*)	mg/l	0,26	**10**	SMEWW 4500 NH_3.B&F:2012
9	Tổng Nitơ (*)	mg/l	5,1	**40**	TCVN 6638:2000

10	Tổng phopho (*)	mg/l	< 0,1	**6**	SMEWW 4500-P.B&E:2017
11	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	$2,1x10^3$	**5000**	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 25 tháng 04 năm 2024

Thử nghiệm viên	Kiểm soát	Giám đốc
Là Văn Khải	**Phạm Văn Thế**	**Đỗ Mạnh Thắng**

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lề thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 257/2023

Tên đơn vị yêu cầu : **Chi nhánh cấp nước Sông Mã**
Vị trí lấy mẫu : **VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn nhà máy nước Sông Mã**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 43/T4/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 257/BB ngày 02 tháng 04 năm 2024**
Ngày phân tích : **02 - 04/04/2024**

ilac-MRA
AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	48.56 *Lod: 3.7*	150	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	8.00	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.21 *Lod: 0.1*	5	TCVN6177:1996
4	Chất lơ lửng TSS	mg/l	24 *Lod: 3.8*	100	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 08 tháng 04 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
M.S.D.N: 5500154649 - C.T.C.P
TP. SƠN LA - T. SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.04.25.44/TN

AOSC VLAT-0142

01	**Tên đơn vị yêu cầu**	:	**Công ty cổ phần cấp nước Sơn La**
02	**Địa chỉ**	:	**Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La**
03	**Loại mẫu**	:	**Nước thải nguồn tiếp nhận Trạm cấp nước Sông Mã – CNCN Sông Mã**
04	**Số lượng mẫu**	:	**01**
05	**Biên bản giao mẫu**	:	**Số 2024.04.02/BBGM. Ngày 02 tháng 04 năm 2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	<0,0023	**0,1**	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	KPH *(Lod: 0,03)*	**2**	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,5**	TCCS HD – 01/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,035)*	**3**	TCCS HD – 01/01
5	Mangan (Mn)	mg/l	0,403	**1**	TCCS HD – 01/01
6	COD (*)	mg/l	9	**150**	SMEWW 5220 D : 2017
7	BOD_5 (*)	mg/l	7	**50**	TCVN 6001-1:2008
8	Amoni (NH_4^+) (*)	mg/l	0,33	**10**	SMEWW 4500 NH_3.B&F:2012
9	Tổng Nitơ (*)	mg/l	6,1	**40**	TCVN 6638:2000

10	Tổng phopho (*)	mg/l	< 0,1	**6**	SMEWW 4500-P.B&E:2017
11	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	$1,5x10^3$	**5000**	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 25 tháng 04 năm 2024

Thủ nghiệm viên	Kiểm soát	Giám đốc
Là Văn Khải	**Phạm Văn Thế**	**Đỗ Mạnh Thắng**

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lề thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 256/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Chi nhánh cấp nước Sông Mã**
Vị trí lấy mẫu : **VT3 - Nước thải nguồn tiếp nhận trạm cấp nước Sông Mã**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 42/T4/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 256/BB ngày 02 tháng 04 năm 2024**
Ngày phân tích : **02 - 04/04/2024**

ilac-MRA
AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	50.47 *Lod: 3.7*	150	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	8.07	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.17 *Lod: 0.1*	5	TCVN6177:1996
4	Chất lơ lửng TSS	mg/l	10 *Lod: 3.8*	100	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 10 tháng 04 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
M.S.D.N: 5500154649 - C.T.C.P - TP. SƠN LA - T. SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*